PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ Ở VIỆT NAM

Nguyễn Thị Thúy Hoa [*]

Tóm tắt: *Phát triển chính phủ điện tử (CPĐT) là xu thế tất yếu để nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính phủ, tạo động lực thúc đẩy công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế ở nước ta. Bài viết trình bày khái quát về sự phát triển CPĐT ở Việt Nam và đề xuất một số giải pháp phát triển CPĐT ở nước ta trong thời gian tới.*

Từ khóa: *công nghệ thông tin, chính phủ điện tử, Việt Nam*

Abstract: *Development of e-government (e-Government) is an indispensable trend to improve the performance of the Government, creating a driving force for the renovation and international integration in our country. The paper presents an overview of the development of e-government in Vietnam and proposes some solutions to develop e-Government in our country in the coming time.*

Keywords: *information technology, e-government, Vietnam*

Ngày nhận bài: 14/6/2019 Ngày sửa bài: 25/6/2019 Ngày duyệt đăng: 20/7/2019

1. Sơ lược về CPĐT

Hiện nay có nhiều quan niệm khác nhau về CPĐT. Ngân hàng thế giới (World Bank) quan niệm: "CPĐT là việc các cơ quan chính phủ sử dụng một cách có hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) và viễn thông để thực hiện các quan hệ với công dân, với doanh nghiệp và các cơ quan hành chính. CNTT giúp cải thiện giao dịch giữa Nhà nước với công dân và doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý, giảm chi phí và bớt tham nhũng thông qua tăng cường công khai và minh bạch" [8]. Michiel Backus lại cho rằng: "CPĐT là một dạng của thương mại điện tử trong quản lý hành chính của chính phủ bao gồm các quá trình và cấu trúc cần thiết để chuyển giao dịch vụ điện tử đến nhân dân, doanh nghiệp và tổ chức nhằm tiến hành các giao dịch điện tử trong một thực thể có tổ chức".

Ở Việt Nam, khái niệm CPĐT được Bộ Thông tin và Truyền thông định nghĩa như sau: CPĐT là chính phủ ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, tăng cường công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Nhận thức được vai trò và xu thế phát triển tất yếu của ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, hướng tới phát triển CPĐT, trong thời gian qua Đảng và

[*] *TS, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội*

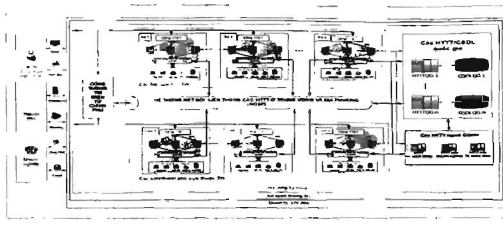

Hình 1. Sơ đồ tổng thể Khung Kiến trúc CPĐT Việt Nam

Nhà nước đã và đang thực hiện mạnh mẽ chủ trương ứng dụng CNTT nhằm cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng Khung Kiến trúc CPĐT Việt Nam nhằm đáp ứng xu thế phát triển của CPĐT giai đoạn 2018 - 2020, hướng đến 2025.

2. Lộ trình phát triển chính phủ điện tử tại Việt Nam

Năm 1998, tại hội nghị cấp cao ASEAN ở Hà Nội, Thủ tướng Phan Văn Khải đã khẳng định mong muốn xây dựng CPĐT ở nước ta. Tuy nhiên, chính thức bằng văn bản, ngày 24/4/2000 chúng ta mới cam kết xây dựng CPĐT.

Giai đoạn từ 2000 đến 2006, Đảng và Nhà nước ta đã đẩy mạnh tin học hóa hoạt động của cơ quan nhà nước. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17/10/2000 về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Trong đó, xác định mục tiêu: "Công nghiệp hóa được ứng dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực, trở thành một trong những yếu tố quan trọng nhất của sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng". Trên cơ sở Chỉ thị số 58-CT/TW, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 81/2001/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58 - CT/TW và Quyết định số 95/2002/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch tổng thể về ứng dụng và phát triển CNTT ở Việt Nam đến năm 2005. Các quyết định nêu trên đều xác định tầm quan trọng của CNTT trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước. Nội dung cơ bản là: nâng cấp mạng tin học diện rộng của Chính phủ; phát triển mạng viễn thông và internet; xây dựng các hệ thống thông tin trong quản lý hành chính nhà nước nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trong hệ thống chính trị; xây dựng và tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia; nâng cao năng lực của các cơ quan hành chính nhà nước trong việc phục vụ nhân dân và doanh nghiệp đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Giai đoạn từ năm 2007 đến nay: Để tiếp

tục kiện toàn hệ thống văn bản, chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, Chính phủ đã ban hành các văn bản quan trọng như: Nghị định số 102/2009/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 06/11/2009 về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước; Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ ban hành ngày 14/10/2015 về CPĐT nhằm: "Đẩy mạnh phát triển CPĐT, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Nâng vị trí của Việt Nam về CPĐT theo xếp hạng của Liên Hợp Quốc. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng". Năm 2016, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 – 2020, trong đó đã đề ra mục tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2020 là: 100% các bộ, cơ quan ngang bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung; đáp ứng kết nối trên 50% các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương có nhu cầu được kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia; 30% hồ sơ thủ tục hành chính của các địa phương được xử lý trực tuyến tại mức độ 4; trên 50% hồ sơ thủ tục hành chính cần trao đổi giữa các bộ phận một cửa liên thông được trao đổi qua môi trường mạng; hoàn thành xây dựng hệ thống kết nối liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương để kết nối các hệ thống dịch vụ của các bộ, ngành, địa phương; trên 80% hệ thống thông tin từ cấp độ 3 trở lên của các địa phương được áp dụng phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; 100% dịch vụ công cấp độ 4 có giải pháp xác thực điện tử tập trung; tối thiểu 50% cổng thông tin điện tử của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được giám sát an toàn thông tin mạng, trong đó ưu tiên cho các tỉnh ở địa bàn khó khăn, chưa tự cân đối được ngân sách;...

Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan hành chính được triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương với những chính sách cụ thể như cải cách hành chính một cửa liên thông; mô hình trung tâm hành chính công; xác lập hồ sơ điện tử của công dân, doanh nghiệp trong giao dịch. Phần lớn các bộ, ngành, địa phương đã đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Thông tin về các văn bản pháp luật, các quy định, chính sách của Nhà nước, thông tin về hoạt động điều hành, giải quyết thủ tục hành chính,... của cơ quan nhà nước được các bộ, ngành, địa phương duy trì, cập nhật thường xuyên trên trang thông tin và cổng thông tin điện tử theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ trở thành kênh thông tin quan trọng để cơ quan nhà nước truyền tải các văn bản pháp luật, chính sách của Nhà nước đối với người dân, doanh nghiệp và ngược lại, người dân, doanh nghiệp kịp thời nắm bắt thông tin, chủ động tra cứu, tìm hiểu các quy định, chính sách, kết quả giải quyết thủ tục hành chính liên quan giúp cho

việc tương tác giữa người dân và doanh nghiệp kịp thời, thuận tiện.

Cơ sở hạ tầng về CNTT cũng dần được nâng cao. Tỷ lệ trang bị máy tính cho cán bộ, công chức tại các cơ quan tuyến quận, huyện, xã, phường là hơn 95%. Hệ thống mạng nội bộ được triển khai ở tất cả các bộ, ngành, địa phương. Đến nay, hầu hết các bộ, ngành địa phương đã triển khai hệ thống thư điện tử. Việc triển khai chữ ký số cũng được các bộ, ngành, địa phương quan tâm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 170/NĐ-CP ngày 13/11/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.

Đã có 100% các bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã triển khai hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hình thành một hệ thống quản lý văn bản điện tử thống nhất, thông suốt từ trung ương đến địa phương, cho phép tự động nhận biết được trạng thái xử lý văn bản giữa các cơ quan. Nhiều bộ, ngành, địa phương đã triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dùng.

Ngày 12/7/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước. Đây là một bước đột phá mạnh mẽ vào tư duy giấy tờ, quan liêu kiểu cũ để tạo lập nền tảng cho những bước phát triển mới của CPĐT. Tháng 7/2018, Văn phòng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch triển khai gồm 13 nhiệm vụ thuộc các nhóm nội dung: xây dựng Trục liên thông văn bản quốc gia; hoàn thiện phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; xây dựng, hoàn thiện các văn bản, quy định phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống và sao lưu văn bản điện tử; tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc... Đến nay, 95/95 cơ quan ở Trung ương và địa phương (gồm Văn phòng Trung ương Đảng; 31 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) đã hoàn thành kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên Trục liên thông văn bản quốc gia. Các phần mềm quản lý văn bản của bộ, ngành, địa phương đã được kết nối, liên thông cả theo chiều dọc và chiều ngang một cách thông suốt và có tính hệ thống, văn bản điện tử được gửi, nhận nhanh chóng, an toàn giữa các cơ quan nhà nước. Chỉ trong tháng đầu năm 2019 đã có hơn 8 nghìn văn bản được gửi và hơn 19 nghìn văn bản được nhận trên môi trường mạng.

Đội ngũ công chức chuyên trách CNTT tại các cơ quan nhà nước phần lớn có trình độ đại học trở lên và thường xuyên được các cơ quan quản lý tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đã đáp ứng cơ bản nhu cầu triển khai ứng dụng CNTT.

Theo chỉ số phát triển CPĐT (E-Government Development Index EGDI) công bố năm 2018 của Liên hợp quốc, Việt Nam xếp thứ 88/193 nước trên thế giới, tăng 1 bậc so với xếp hạng năm

2016; đứng sau các nước Xinh-ga-po, Ma-lai-xi-a, Thái Lan, Phi-lip-pin và Bru-nây.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia đang được xây dựng và đã có những cấu phần đi vào vận hành. Tuy nhiên, qua thực tế hoạt động ứng dụng CNTT, việc xây dựng, triển khai CPĐT còn nhiều hạn chế, bất cập. Trình độ của người dân chưa cao nên việc vận hành CPĐT còn gặp nhiều khó khăn; việc triển khai CPĐT ở nhiều nơi còn mang tính hình thức; xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia, hạ tầng CNTT phục vụ CPĐT còn chậm; nhiều hệ thống thông tin triển khai nhưng chưa bảo đảm về an toàn, an ninh thông tin. Nhiều cấp, nhiều ngành chưa xác định rõ lộ trình và các nhiệm vụ cụ thể để triển khai, còn thiếu gắn kết giữa ứng dụng CNTT với cải cách thủ tục hành chính và đổi mới lề lối, phương thức làm việc.

Việc liên thông, kết nối hệ thống một cửa điện tử của các tỉnh với hệ thống một cửa điện tử của các bộ, ngành chưa hoàn thành, đặc biệt các ngành có nhiều hồ sơ như: Tư pháp, Giao thông vận tải, Bảo hiểm, Công an,... dẫn tới một công việc phải nhập liệu nhiều lần để thực hiện thống kê, báo cáo và theo dõi. Đội ngũ cán bộ, công chức thuộc các đơn vị cấp xã, vùng sâu, vùng xa,... khai thác, sử dụng các ứng dụng CNTT còn nhiều hạn chế, ngại thay đổi lề lối làm việc. Nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin ở các trung tâm tích hợp dữ liệu, quản trị mạng tại các địa phương còn thiếu. Một số bộ, ngành, địa phương chưa thực sự tích cực triển khai ứng dụng CNTT, việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến còn nhiều hạn chế, yếu kém. CNTT được ứng dụng nhiều trong các cơ quan nhà nước nhưng đôi chỗ còn mang tính rời rạc, không liên kết thành một hệ thống thống nhất, văn bản điện tử không được truyền đưa thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, dữ liệu không được chia sẻ và khai thác chung. Không ít các chương trình phần mềm được xây dựng từ nhiều năm trước, không được nâng cấp, khó sử dụng. Sử dụng phần mềm, các dịch vụ CNTT đôi khi lại tăng gánh nặng cho cán bộ, công chức, gây tâm lý ngại không muốn tăng cường tin học hóa.

Các giấy phép, các thủ tục hành chính, dịch vụ công đã được nhiều bộ ngành, địa phương thực hiện cấp qua mạng điện tử. Tuy nhiên người dân, doanh nghiệp còn gặp khó khăn trong sử dụng các dịch vụ công do được cung cấp từ nhiều địa chỉ khác nhau mà chưa qua một địa chỉ cổng dịch vụ công. Một số bộ, ngành triển khai phần mềm chưa phù hợp với thực tế và nhu cầu phát triển của địa phương, gây khó khăn cho triển khai các phần mềm, ví dụ, phần mềm cấp phép phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Mạng truyền dữ liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước được kết nối đến hầu hết các xã, huyện của các tỉnh, thành nhưng tốc độ chưa cao để đáp ứng kịp thời yêu cầu của người sử dụng. Chất lượng của đường truyền Internet và 3G

chưa ổn định.

Sở dĩ có nguyên nhân trên là do nhiều cấp, nhiều ngành chưa xác định rõ lộ trình và các nhiệm vụ cụ thể để triển khai, còn thiếu gắn kết giữa ứng dụng CNTT với cải cách thủ tục hành chính; chưa phát huy vai trò của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan hành chính Nhà nước cũng như quy định về cơ chế tích hợp, chia sẻ dữ liệu còn thiếu; việc đảm bảo an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin của các cơ quan Nhà nước còn chưa được quan tâm đúng mức; còn thiếu các quy định cụ thể về xác thực cá nhân, tổ chức trong giao dịch điện tử cũng như các quy định pháp lý về văn thư, lưu trữ điện tử; chưa phát huy tối đa sự tham gia của khu vực tư nhân trong xây dựng CPĐT và thiếu cơ chế tài chính và đầu tư phù hợp với đặc thù dự án CNTT. Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước đầu tư cho lĩnh vực CNTT chưa được bố trí tập trung, không bảo đảm được việc triển khai các kế hoạch, chương trình về ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước theo tiến độ, mục tiêu đề ra.

3. Một số giải pháp đẩy mạnh phát triển CPĐT trong thời gian tới

Thứ nhất, hoàn thiện hành lang pháp lý tạo nền tảng phát triển CPĐT bằng cách ban hành các nghị định về chia sẻ dữ liệu, về bảo vệ dữ liệu cá nhân, về xác thực điện tử; về bảo vệ quyền riêng tư cá nhân, về chế độ báo cáo giữa các cơ quan hành chính nhà nước;

Thứ hai, nâng cao nhận thức, trình độ, tăng cường công tác truyền thông, nhận thức về CPĐT nhằm thay đổi thói quen hành vi của người dân; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong xây dựng và phát triển CPĐT;

Thứ ba, xây dựng CPĐT theo hướng đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; hướng tới phát triển dữ liệu mở phục vụ nền kinh tế và xã hội số.

Thứ tư, tăng cường hợp tác, trao đổi, học tập kinh nghiệm xây dựng CPĐT, chính phủ số thành công của các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới.

Thứ năm, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển CPĐT; chú trọng tuyên truyền về lợi ích của việc xây dựng CPĐT hướng tới chính phủ số. Nâng cao nhận thức của người dân trong việc làm quen, tiếp cận với chính quyền thông qua cổng thông tin điện tử để bày tỏ nguyện vọng, yêu cầu kiến nghị, cùng chính quyền tạo ra môi trường sống và làm việc tuân thủ theo Hiến pháp và pháp luật;

Thứ sáu, đẩy mạnh phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ. Đầu tư tương xứng cho phát triển hạ tầng CNTT, mạng lưới viễn thông đồng bộ, nhất là đối với các tỉnh thành khó khăn, miền núi, hải đảo, tạo sự kết nối, liên thông giữa các cơ quan, ban, ngành từ trung ương đến địa phương. Có chính sách cụ thể trong việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nguồn nhân lực, cán bộ hành chính: ngoài chuyên

môn, nghiệp vụ còn phải có tri thức, kinh nghiệm cần thiết để vận hành mô hình CPĐT phục vụ nhân dân;

Thứ bảy, rà soát, sắp xếp lại và huy động mọi nguồn lực cả về tài chính và con người, có cơ chế khuyến khích thu hút nhân tài tham gia xây dựng, phát triển CPĐT;

Thứ tám, phát huy vai trò của người đứng đầu, nâng cao hiệu quả thực thi và trách nhiệm giải trình. Việc triển khai CPĐT sẽ được đánh giá gắn liền với trách nhiệm cá nhân người đứng đầu từng bộ, ngành, địa phương và được đo lường qua bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả;

Thứ chín, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm minh những vi phạm; thiết lập cơ chế bảo đảm thực thi với mục tiêu, kết quả cụ thể trong quá trình phát triển CPĐT;

Thứ mười, tăng cường năng lực cán bộ làm công tác an toàn, an ninh thông tin trong các cơ quan nhà nước nhằm phát hiện, loại bỏ mã độc, phần cứng độc hại, khắc phục điểm yếu, lỗ hổng bảo mật; phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hoạt động xâm nhập bất hợp pháp hoặc nguy cơ khác đe dọa an ninh mạng; bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức; không để lộ lọt dữ liệu và thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước;

Cuối cùng, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo hiểm, tài chính, đăng ký doanh nghiệp, đất đai quốc gia, hộ tịch điện tử và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tiến tới giai đoạn 2020 - 2025 sẵn sàng kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia được phát triển trên nền Trục liên thông văn bản quốc gia;

Để hoàn thành mục tiêu phát triển CPĐT tại Việt Nam đòi hỏi phải có sự đồng thuận và quyết tâm của cả hệ thống chính trị. Bên cạnh đó, cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, thay đổi tư duy và cách thức quản lý phù hợp cũng như tăng cường an toàn, an ninh thông tin trong môi trường mạng; hoàn thiện các quy định về điều kiện, thủ tục đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, sản phẩm CNTT trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt trong triển khai dịch vụ công có thu. Có như vậy mới đáp ứng được những mong muốn của nhân dân trong việc xây dựng Nhà nước kiến tạo, quốc gia khởi nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Công nghệ thông tin năm 2006.

2. Luật An ninh mạng năm 2018.

3. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

4. Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.